

Sự tham gia của người dân vào công tác phòng, chống tham nhũng: Kinh nghiệm từ cơ chế “khởi kiện quy tam”

18/07/2026

TS. Trần Quyết Thắng

Học viện Hành chính và Quản trị công.

Tóm tắt: Phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm của mọi quốc gia trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền. Bên cạnh các thiết chế kiểm soát quyền lực từ bên trong bộ máy nhà nước, sự tham gia chủ động của người dân ngày càng được khẳng định là nhân tố then chốt quyết định hiệu quả của cuộc đấu tranh này. Bài viết phân tích cơ chế "khởi kiện quy tam" (qui tam) trong Đạo luật Yêu cầu bồi thường gian lận (False Claims Act) của Hoa Kỳ - một mô hình pháp lý đặc thù cho phép công dân trực tiếp khởi kiện nhân danh Chính phủ đối với các hành vi gian lận ngân sách công, đồng thời được hưởng một phần giá trị tài sản thu hồi. Trên cơ sở nghiên cứu lịch sử hình thành, cơ chế vận hành, thực tiễn áp dụng và những tranh luận pháp lý xoay quanh mô hình này, bài viết đánh giá khả năng vận dụng kinh nghiệm "khởi kiện quy tam" vào bối cảnh Việt Nam, từ đó đề xuất một số gợi mở lập pháp nhằm nâng cao vai trò của người dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Từ khóa: Phòng, chống tham nhũng; khởi kiện quy tam; sự tham gia của người dân; Đạo luật Yêu cầu bồi thường gian lận; người tố giác.

Abstract: Anti-corruption is a core task for every nation in the process of building a rule-of-law state. Alongside internal power-control institutions within the state apparatus, the active participation of citizens is increasingly recognized as a key factor determining the effectiveness of this fight. This article analyzes the “qui tam” mechanism under the US False Claims Act - a unique legal model that allows citizens to directly file lawsuits on behalf of the Government against public budget fraud, while receiving a portion of the recovered assets. Based on a study of its historical formation, operational mechanism, enforcement practices, and the legal debates surrounding this model, the article assesses the possibility of applying the “qui tam” experience to the Vietnamese context, thereby proposes several legislative suggestions to enhance the role of citizens in anti-corruption work.

Keywords: Anti-corruption; qui tam lawsuit; citizens’ participation; False Claims Act; whistleblower.

Đặt vấn đề

Tham nhũng được nhận diện là một trong những nguy cơ lớn nhất đe dọa sự phát triển bền vững của mọi quốc gia. Công ước của Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (UNCAC) năm 2003 đã nhấn mạnh rằng, sự tham gia của xã hội, đặc biệt là vai trò của công dân trong giám sát quyền lực công, là điều kiện tiên quyết để phòng, chống tham nhũng hiệu quả. Điều 13 Công ước yêu cầu các quốc gia thành viên phải thực hiện “các biện pháp thích hợp” nhằm thúc đẩy sự tham gia tích cực của các cá nhân và nhóm ngoài

khu vực công vào việc phòng, chống tham nhũng[1]. Điều này đặt ra câu hỏi: Bằng cơ chế nào để người dân có thể chuyển từ vai trò thụ động - chỉ phản ánh, tố cáo - sang vai trò chủ động trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng?

Ở Việt Nam, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã ghi nhận quyền phản ánh, tố cáo, tố giác hành vi tham nhũng của công dân, song thực tiễn cho thấy hiệu quả của các cơ chế này còn nhiều hạn chế. Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023) thẳng thắn thừa nhận: “Sự tham gia của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế”[2]. Người dân vẫn còn tâm lý e ngại, sợ bị trả thù; thiếu cơ chế khuyến khích và bảo vệ đủ mạnh; thiếu động lực vật chất để công dân dấn thân vào cuộc đấu tranh vốn nhiều rủi ro này.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về các cơ chế sáng tạo thúc đẩy sự tham gia của người dân vào công tác phòng, chống tham nhũng là cần thiết. Mô hình “khởi kiện quy tam” (*qui tam*) trong Đạo luật Yêu cầu bồi thường gian lận (*False Claims Act* - FCA) của Hoa Kỳ là một trong những cơ chế pháp lý độc đáo nhất thế giới, cho phép bất kỳ công dân nào có thông tin về hành vi gian lận ngân sách công đều có quyền khởi kiện nhân danh Chính phủ và được hưởng từ 15% đến 30% giá trị tài sản thu hồi[3]. Kể từ khi được sửa đổi năm 1986 đến nay, cơ chế này đã giúp Chính phủ Hoa Kỳ thu hồi hơn 75 tỷ USD từ các hành vi gian lận, trong đó hơn 72% số vụ được khởi xướng bởi người tố giác[4]. Đây là một con số ấn tượng, cho thấy sức mạnh to lớn của việc trao quyền cho công dân trong cuộc chiến chống gian lận và tham nhũng.

Bài viết này nhằm phân tích toàn diện mô hình “khởi kiện quy tam”, từ nguồn gốc lịch sử, cơ chế pháp lý, thực tiễn vận hành cho đến những tranh luận hiến pháp đang diễn ra, để trên cơ sở đó rút ra những bài học có giá trị tham khảo cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng.

1. Nguồn gốc lịch sử và sự phát triển của cơ chế “khởi kiện quy tam”

“Quy tam” (*qui tam*) là viết tắt của cụm từ La-tinh “*qui tam pro domino rege quam pro se ipso in hac parte sequitur*”, có nghĩa là “người theo đuổi vụ kiện này vừa nhân danh nhà Vua, vừa nhân danh chính mình”. Thuật ngữ này phản ánh bản chất kép của cơ chế: Người khởi kiện (*relator*) đồng thời đại diện cho lợi ích công và lợi ích tư. Đây không phải là một phát minh pháp lý hiện đại mà có nguồn gốc sâu xa trong truyền thống thông luật (*common law*) của Anh.

Biểu hiện sớm nhất của cơ chế quy tam được ghi nhận từ năm 695, khi Vua Wihtred xứ Kent ban hành sắc lệnh cấm lao động vào ngày Sabbath (ngày nghỉ), theo đó bất kỳ ai phát giác hành vi vi phạm sẽ được nhận một nửa khoản tiền phạt cùng lợi nhuận từ lao động bất hợp pháp[5]. Đến thế kỷ XIII, các đạo luật quy tam đã trở nên phổ biến ở Vương quốc Anh, cho phép thần dân khởi kiện nhân danh nhà Vua và chia sẻ một phần tiền thu hồi. Trong bối cảnh thiếu vắng lực lượng cảnh sát chuyên nghiệp, đây là giải pháp sáng tạo giúp nhà Vua mở rộng năng lực thực thi pháp luật mà không

tồn thêm chi phí cho ngân khố. Cơ chế này vận hành dựa trên một logic đơn giản nhưng hiệu quả: Kết hợp lợi ích cá nhân của người tố giác với lợi ích chung của quốc gia.

Truyền thống quy tam theo chân những người định cư Anh đến Bắc Mỹ và được tiếp nhận rộng rãi tại các thuộc địa. Sau cuộc cách mạng Mỹ, Quốc hội khóa đầu tiên của Hoa Kỳ nhận thấy quy tam là phương thức hữu hiệu để thực thi luật pháp trong điều kiện bộ máy hành pháp Liên bang còn non trẻ, thiếu nguồn lực. Năm 1778, Quốc hội Lục địa đã thông qua Đạo luật Bảo vệ người tố giác đầu tiên của nước Mỹ sau vụ việc hai sĩ quan hải quân Richard Marven và Samuel Shaw tố cáo hành vi sai trái của chỉ huy[6].

Bước ngoặt lớn nhất diễn ra vào năm 1863, khi Tổng thống Abraham Lincoln ký ban hành Đạo luật Yêu cầu bồi thường gian lận (FCA) giữa bối cảnh Nội chiến Mỹ. Thời kỳ này, tình trạng gian lận trong các hợp đồng quân sự diễn ra tràn lan: Các nhà thầu bán cho quân đội Liên bang những con la ốm yếu, súng hỏng, đạn dược kém chất lượng và lương thực ôi thiu. FCA ra đời như một đòn bẩy pháp lý, cho phép bất kỳ công dân nào khởi kiện nhà thầu gian lận nhân danh Chính phủ, với phần thưởng lên đến 50% giá trị thu hồi. Thượng nghị sĩ Jacob M. Howard - người bảo trợ dự luật - đã biện minh cho cơ chế thưởng bằng triết lý thực dụng: “Dùng kẻ lưu manh để bắt kẻ lưu manh” (*setting a rogue to catch a rogue*), nghĩa là tận dụng chính động cơ vụ lợi để phục vụ lợi ích công[7].

Năm 1943, trong bối cảnh Thế chiến II, Quốc hội Mỹ đã sửa đổi FCA theo hướng thu hẹp đáng kể quyền khởi kiện quy tam: Giảm mức thưởng cho người tố giác, đồng thời cấm khởi kiện dựa trên thông tin đã nằm trong tay Chính phủ. Mục đích là tránh các vụ kiện “ký sinh” (*parasitic lawsuits*), nhưng hệ quả là FCA gần như mất hiệu lực trong suốt bốn thập kỷ tiếp theo.

Phải đến năm 1986, trước làn sóng bê bối gian lận trong chi tiêu quốc phòng thời kỳ Tổng thống Reagan, Quốc hội mới tiến hành sửa đổi toàn diện FCA. Đợt sửa đổi này mang tính bước ngoặt, với những thay đổi cốt lõi bao gồm: Nâng mức thưởng cho người tố giác lên 15-30% giá trị thu hồi; quy định mức bồi thường gấp ba lần thiệt hại cùng khoản phạt dân sự cho mỗi hành vi gian lận; bổ sung cơ chế bảo vệ người tố giác khỏi bị trả thù bao gồm quyền được phục hồi chức vụ, bồi thường gấp đôi lương bị mất và thanh toán chi phí luật sư; mở rộng trách nhiệm pháp lý sang cả hành vi “cố tình phớt lờ” (*deliberate ignorance*) và “bất chấp sự thật” (*reckless disregard*)[8]. Tiếp đó, Đạo luật Thực thi và thu hồi gian lận năm 2009 (FERA) tiếp tục củng cố FCA bằng cách mở rộng phạm vi áp dụng và xóa bỏ một số rào cản tố tụng.

Nhờ các đợt sửa đổi này, FCA đã trở thành công cụ chống gian lận hiệu quả nhất của Hoa Kỳ. Theo thống kê của Bộ Tư pháp nước này, riêng trong năm tài chính 2023, Chính phủ đã thu hồi hơn 2,68 tỷ USD thông qua các vụ kiện theo FCA, trong đó 2,3 tỷ USD đến từ các vụ kiện quy tam do người tố giác khởi xướng[9]. Năm tài chính 2024 ghi nhận kỷ lục mới với 979 vụ kiện quy tam được nộp[10].

2. Cơ chế “khởi kiện quy tam” theo Đạo luật Yêu cầu bồi thường gian lận của Hoa Kỳ

2.1. Chủ thể và phạm vi khởi kiện

Theo Mục 3730(b) của FCA (31 U.S.C. § 3730), bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào có bằng chứng về hành vi gian lận ngân sách liên bang đều có quyền khởi kiện quy tam. Người khởi kiện được gọi là “*relator*” - thuật ngữ phản ánh vai trò “chuyển tiếp” thông tin từ người dân đến hệ thống tư pháp. Đáng chú ý, người tố giác không nhất thiết phải là công dân Mỹ hay cư trú tại Hoa Kỳ; trên thực tế, hàng nghìn công dân từ hơn 120 quốc gia đang sử dụng pháp luật Mỹ để báo cáo các hành vi gian lận và tham nhũng xuyên quốc gia[\[11\]](#).

Phạm vi khởi kiện theo FCA rất rộng, bao trùm mọi hành vi gian lận có liên quan đến ngân sách Liên bang. Mục 3729 quy định các hành vi bị cấm bao gồm: Cố tình trình bày hoặc gây ra việc trình bày yêu cầu thanh toán sai sự thật; cố tình tạo lập hoặc sử dụng hồ sơ gian lận để hỗ trợ yêu cầu thanh toán sai; cố tình che giấu hoặc trốn tránh nghĩa vụ thanh toán cho Chính phủ. Trên thực tế, các vụ kiện quy tam phổ biến nhất thuộc các lĩnh vực y tế (gian lận Medicare, Medicaid), quốc phòng (khai khống giá hợp đồng), nghiên cứu khoa học (báo cáo sai kết quả) và thuế quan (trốn thuế nhập khẩu).

2.2. Quy trình tố tụng

Quy trình khởi kiện quy tam có những đặc thù tố tụng riêng biệt, phản ánh sự cân bằng giữa bảo vệ người tố giác và bảo đảm quyền kiểm soát của Nhà nước. Người tố giác bắt buộc phải thông qua luật sư để nộp đơn kiện, kèm theo bản trình bày chi tiết về toàn bộ bằng chứng và thông tin mà mình nắm giữ. Đơn kiện được nộp dưới chế độ niêm phong (*under seal*) tại Tòa án Liên bang, nghĩa là bị đơn không hề biết về sự tồn tại của vụ kiện. Bản sao đơn kiện được chuyển cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Công tố viên Liên bang có thẩm quyền.

Sau khi nhận đơn, Bộ Tư pháp có thời hạn 60 ngày (có thể gia hạn) để tiến hành điều tra và quyết định có tham gia (*intervene*) vào vụ kiện hay không. Nếu Bộ Tư pháp quyết định tham gia, cơ quan này sẽ đảm nhận vai trò chính trong việc tiến hành tố tụng. Nếu Bộ Tư pháp từ chối tham gia, người tố giác vẫn có quyền tự mình tiếp tục theo đuổi vụ kiện nhân danh Chính phủ Hoa Kỳ. Trên thực tế, Bộ Tư pháp chỉ tham gia vào khoảng 25% các vụ kiện quy tam được nộp, song tỷ lệ thành công trong các vụ có sự tham gia của Bộ Tư pháp cao hơn đáng kể[\[12\]](#).

2.3. Cơ chế khuyến khích và bảo vệ người tố giác

Điểm cốt lõi tạo nên sức hấp dẫn của cơ chế quy tam chính là hệ thống khuyến khích tài chính. Nếu vụ kiện thành công, người tố giác được hưởng từ 15% đến 25% giá trị thu hồi khi Bộ Tư pháp tham gia vụ kiện, và từ 25% đến 30% khi tự mình theo đuổi. Mức thưởng cụ thể phụ thuộc vào tầm quan trọng của thông tin mà người tố giác cung cấp, vai trò của họ trong vụ kiện, tính kịp thời của việc báo cáo và mức độ tuân thủ các yêu cầu tố tụng. Tính đến năm 2023, tổng số tiền thưởng mà người tố giác nhận được theo FCA đã vượt 7,8 tỷ USD[\[13\]](#).

Song song với khuyến khích tài chính, FCA xây dựng cơ chế bảo vệ người tố giác khỏi hành vi trả thù. Mục 3730(h) quy định: Bất kỳ nhân viên nào bị sa thải, giáng chức, quấy rối hoặc bị phân biệt đối xử do hành vi tố giác đều có quyền yêu cầu phục hồi chức vụ, bồi thường gấp đôi tiền lương bị mất, thanh toán chi phí kiện tụng và phí luật sư hợp lý. Cơ chế này nhằm giải quyết trở ngại lớn nhất của người tố giác: Nỗi sợ bị trả thù từ phía tổ chức vi phạm.

2.4. Các rào cản và giới hạn

FCA đặt ra một số rào cản nhằm ngăn chặn khởi kiện lạm dụng. *Thứ nhất*, điều khoản “người nộp đầu tiên” (*first-to-file bar*) ngăn cản các vụ kiện trùng lặp - ai nộp trước sẽ giữ độc quyền yêu cầu bồi thường. *Thứ hai*, rào cản “công bố công khai” (*public disclosure bar*) hạn chế kiện dựa trên thông tin đã được tiết lộ công khai, trừ khi người tố giác là “nguồn gốc ban đầu” (*original source*) của thông tin. Ngoài ra, thời hiệu khởi kiện được giới hạn trong 6 năm kể từ ngày vi phạm hoặc 3 năm kể từ khi cơ quan có thẩm quyền biết hoặc buộc phải biết về vi phạm, nhưng không quá 10 năm kể từ ngày vi phạm. Những rào cản này thể hiện sự cân nhắc giữa khuyến khích tố giác và ngăn chặn lạm dụng quyền khởi kiện.

3. Đánh giá hiệu quả và xu hướng quốc tế hóa mô hình “khởi kiện quy tam”

Hiệu quả của cơ chế quy tam được minh chứng qua những số liệu ấn tượng. Giai đoạn 1987-2019, Chính phủ Hoa Kỳ thu hồi 62,1 tỷ USD theo FCA, trong đó 44,7 tỷ USD (tương đương 72%) đến từ các vụ kiện do người tố giác khởi xướng^[14]. Nói cách khác, nếu không có cơ chế quy tam, Chính phủ Mỹ sẽ mất phần lớn khả năng phát hiện và thu hồi tài sản bị chiếm đoạt qua gian lận.

Một nghiên cứu đã phân tích tỷ lệ lợi ích - chi phí thực tế của chương trình và kết luận rằng cứ 1 USD chi phí bỏ ra, lợi ích thu về dao động từ 14 đến 52 USD, trung bình đạt 33 USD^[15]. Nghiên cứu của Đại học Chicago Booth cũng khẳng định: “Một khoản thưởng tài chính đủ mạnh thực sự thúc đẩy những người nắm giữ thông tin đứng ra tố giác [...] mà không gây ra những tác dụng phụ tiêu cực thường bị quy kết cho nó”^[16]. Đặc biệt, nghiên cứu này bác bỏ lo ngại rằng khuyến khích tài chính sẽ dẫn đến gia tăng các vụ kiện vô căn cứ.

Bất chấp hiệu quả thực tiễn, cơ chế quy tam đang đối mặt với thách thức hiến pháp nghiêm trọng. Tháng 9/2023, Tòa án Liên bang Quận Trung tâm Florida trong vụ *United States ex rel. Zafirov v. Florida Medical Associates* đã tuyên bố điều khoản quy tam của FCA vi phạm Hiến pháp, với lập luận rằng người tố giác tư nhân thực chất đang thực thi quyền lực hành pháp mà không được bổ nhiệm theo Điều II Hiến pháp Hoa Kỳ^[17]. Đây là phán quyết gây chấn động, bởi nếu được duy trì qua kháng cáo, nó có thể loại bỏ hơn 70% tổng số vụ kiện theo FCA.

Tuy nhiên, phán quyết Zafirov đi ngược lại truyền thống tư pháp lâu dài. Trong vụ *Vermont Agency of Natural Resources v. United States ex rel. Stevens* (2000), Tòa án tối cao do Thẩm phán Scalia viết ý kiến đa số đã khẳng định rằng, FCA có thể được xem là thực hiện một phần chuyển nhượng quyền yêu cầu bồi thường của Chính phủ

cho người tố giác, và tư cách khởi kiện này hoàn toàn phù hợp với truyền thống lâu đời của quy tam trong luật Anh và các thuộc địa Mỹ[18]. Nhiều học giả pháp lý cũng lập luận rằng, người tố giác không phải đang “thực thi luật pháp” theo nghĩa hành pháp, mà đang theo đuổi lợi ích tư nhân do Quốc hội tạo ra - tương tự như các vụ kiện công dân (*citizen suits*) trong Luật Môi trường.

Thành công của FCA đã truyền cảm hứng cho nhiều quốc gia xây dựng cơ chế tương tự. Tại Hoa Kỳ, 31 tiểu bang đã ban hành các phiên bản FCA của riêng mình. Trên bình diện quốc tế, Hàn Quốc là quốc gia đi đầu trong việc tiếp thu mô hình thưởng cho người tố giác. Nước này đã ban hành Đạo luật Phòng chống tham nhũng và thành lập Ủy ban Chống tham nhũng và Nhân quyền (ACRC) năm 2008 cho phép bất kỳ ai phát hiện tham nhũng trong khu vực công đều có thể báo cáo và nhận thưởng từ 5% đến 20% giá trị thu hồi[19]. Năm 2019, ACRC đã xử lý gần 30.000 vụ khiếu nại của công dân. Đáng chú ý, Hàn Quốc còn sửa đổi luật để cho phép công dân sử dụng luật sư “ủy thác” nhằm giữ bí mật danh tính, với chi phí luật sư do Nhà nước chi trả.

Tại châu Âu, dù Liên minh châu Âu đã ban hành Chỉ thị 2019/1937 về bảo vệ người tố giác, song hầu hết các quốc gia thành viên vẫn chưa áp dụng cơ chế thưởng tài chính. Năm 2014, Ngân hàng Anh và Cơ quan Quản lý tài chính từ chối mô hình thưởng kiểu Mỹ, viện dẫn lo ngại về “rủi ro đạo đức”. Tuy nhiên, cũng có tiếng nói ủng hộ: Lithuania đã xây dựng chương trình bảo vệ và khuyến khích người tố giác khá toàn diện[20]. Xu hướng chung cho thấy ngày càng nhiều quốc gia quan tâm đến mô hình khuyến khích tài chính cho người tố giác, dù cách tiếp cận cụ thể có khác biệt tùy theo truyền thống pháp lý và văn hóa của mỗi nước.

4. Cơ chế “khởi kiện quy tam” và những gợi mở cho Việt Nam trong việc huy động sự tham gia của người dân vào công tác phòng, chống tham nhũng

4.1. Thực trạng sự tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã thiết lập nền tảng pháp lý cho sự tham gia của người dân, thể hiện qua các quyền: Phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng (Điều 65); giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức (Điều 80); tham gia góp ý xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Luật Tố cáo năm 2018 cũng quy định quyền tố cáo của công dân và trách nhiệm bảo vệ người tố cáo.

Tuy nhiên, khoảng cách giữa quy định và thực tiễn vẫn còn rất lớn. Thực tế cho thấy, người dân còn tâm lý né tránh, sợ bị trả thù khi tham gia phòng, chống tham nhũng[21]. Nhiều nguyên nhân cụ thể đã được các nhà nghiên cứu chỉ ra: *Một là*, cơ chế bảo vệ người tố cáo chưa đủ mạnh và hiệu quả, người tố cáo vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro về việc làm, quan hệ xã hội, thậm chí an toàn cá nhân; *hai là*, thiếu cơ chế khuyến khích vật chất để bù đắp cho chi phí và rủi ro mà người tố giác phải chịu; *ba là*, quy trình tiếp nhận và xử lý tố cáo còn phức tạp, kéo dài, thiếu minh bạch; *bốn là*, khả năng

tiếp cận thông tin công của người dân còn hạn chế do cơ chế công khai, minh bạch chưa thực sự hiệu quả.

Nhìn từ góc độ lý thuyết, thực trạng này phản ánh cả “vấn đề ủy nhiệm” (*principal-agent problem*) lẫn “vấn đề hành động tập thể” (*collective action problem*) trong phòng, chống tham nhũng. Công dân với tư cách người ủy nhiệm quyền lực không có đủ thông tin và công cụ để giám sát người được ủy nhiệm (cán bộ, công chức); đồng thời, mỗi cá nhân đều có xu hướng trông chờ người khác hành động, dẫn đến tình trạng “đứng ngoài cuộc” trong phòng, chống tham nhũng[22]. Để phá vỡ vòng luẩn quẩn này, cần có những cơ chế sáng tạo, tạo động lực đủ mạnh để mỗi công dân nhận thấy lợi ích thiết thân khi tham gia chống tham nhũng.

4.2. Những gợi mở cho Việt Nam

Trên cơ sở phân tích kinh nghiệm “khởi kiện quy tam” của Hoa Kỳ và thực tiễn phòng, chống tham nhũng của Việt Nam, tác giả đề xuất một số gợi mở mang tính định hướng sau đây:

Thứ nhất, xây dựng cơ chế thưởng tài chính cho người tố cáo tham nhũng có công. Đây là bài học quan trọng nhất từ mô hình quy tam. Hiện nay, pháp luật Việt Nam có quy định về khen thưởng người có thành tích trong phòng, chống tham nhũng, song mức thưởng chưa đủ hấp dẫn và chưa gắn trực tiếp với giá trị tài sản thu hồi. Kinh nghiệm Hoa Kỳ cho thấy mức thưởng 15-30% giá trị thu hồi tạo ra động lực mạnh mẽ, biến mỗi công dân thành một “tai mắt” tự nguyện của Nhà nước. Việt Nam có thể nghiên cứu xây dựng cơ chế thưởng theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị tài sản thu hồi được, với mức thưởng đủ hấp dẫn để bù đắp rủi ro mà người tố cáo phải chịu. Kinh nghiệm Hàn Quốc với mức thưởng 5-20% có thể là mô hình tham khảo phù hợp hơn với bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế bảo vệ người tố cáo tham nhũng. Cơ chế bảo vệ theo Mục 3730(h) của FCA với các biện pháp cứng rắn (phục hồi chức vụ, bồi thường gấp đôi lương, chi trả phí luật sư) cho thấy, bảo vệ người tố giác phải là nghĩa vụ pháp lý bắt buộc, không phải tùy nghi. Việt Nam cần sửa đổi, bổ sung Luật Tố cáo năm 2018 theo hướng quy định cụ thể hơn về trách nhiệm bảo vệ người tố cáo, chế tài nghiêm khắc đối với hành vi trả thù, và cơ chế bồi thường thiệt hại cho người tố cáo bị xâm hại quyền lợi. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu cơ chế cho phép tố cáo thông qua luật sư “ủy thác” như mô hình Hàn Quốc để bảo mật danh tính người tố cáo.

Thứ ba, mở rộng quyền tham gia tố tụng của công dân trong các vụ án tham nhũng. Mặc dù không thể áp dụng nguyên mẫu “khởi kiện quy tam” vào hệ thống pháp luật Việt Nam - vốn dựa trên truyền thống dân luật với nguyên tắc công tố nhà nước - song có thể nghiên cứu cơ chế cho phép cá nhân, tổ chức xã hội khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do tham nhũng gây ra cho lợi ích công cộng. Đây cũng là xu hướng mà Tổ chức Minh bạch quốc tế khuyến nghị: “Kiện tụng chiến lược” (*strategic litigation*) do các tổ chức xã hội thực hiện là công cụ hiệu quả để tăng cường sự tham gia của người dân vào quy trình chống tham nhũng[23].

Thứ tư, tăng cường tính minh bạch và tiếp cận thông tin công. Cơ chế quy tam chỉ phát huy hiệu quả khi người dân có đủ thông tin để phát hiện gian lận. Tại Hoa Kỳ, hệ thống luật về tự do thông tin (*Freedom of Information Act*) đóng vai trò nền tảng, cho phép công dân tiếp cận thông tin về chi tiêu công, hợp đồng chính phủ và hoạt động của bộ máy nhà nước. Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tiếp cận thông tin một cách thực chất, bảo đảm công khai đầy đủ thông tin về ngân sách, mua sắm công, đầu tư công và tài sản công, tạo điều kiện để người dân thực hiện vai trò giám sát một cách hiệu quả.

Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông trong phòng, chống tham nhũng. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ cho thấy, công nghệ số có thể trở thành công cụ đắc lực giúp người dân giám sát chi tiêu công và phát hiện tham nhũng. Việt Nam nên nghiên cứu xây dựng các nền tảng số kết nối cơ sở dữ liệu ngân sách công với hệ thống tiếp nhận phản ánh, tố cáo của người dân.

Kết luận

Mô hình “khởi kiện quy tam” theo Đạo luật Yêu cầu bồi thường gian lận của Hoa Kỳ là một minh chứng sinh động cho thấy, khi được trao quyền và khuyến khích đúng cách, người dân có thể trở thành lực lượng chống tham nhũng hiệu quả nhất. Với hơn 75 tỷ USD thu hồi, trong đó hơn 72% đến từ người tố giác, cơ chế này đã chứng minh sự kết hợp giữa khuyến khích tài chính, bảo vệ pháp lý và trao quyền khởi kiện tạo nên một tam giác động lực mạnh mẽ, vượt trội hơn hẳn mô hình tố cáo thụ động truyền thống.

Đương nhiên, không thể “sao chép” nguyên xi mô hình khởi kiện quy tam vào hệ thống pháp luật Việt Nam. Sự khác biệt về truyền thống pháp luật (thông luật so với dân luật), cấu trúc hệ thống tư pháp, và điều kiện kinh tế - xã hội đòi hỏi phải có sự điều chỉnh phù hợp. Tuy nhiên, triết lý cốt lõi của cơ chế khởi kiện quy tam (tạo động lực vật chất đủ mạnh, bảo vệ hiệu quả người tố giác, và trao quyền thực chất cho công dân) hoàn toàn có giá trị tham khảo. Việc nghiên cứu, chọn lọc và vận dụng sáng tạo những yếu tố hợp lý từ mô hình này, kết hợp với kinh nghiệm của Hàn Quốc và một số quốc gia khác, sẽ góp phần hoàn thiện thể chế pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo tinh thần Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030, đồng thời hiện thực hoá yêu cầu của Điều 13 Công ước UNCAC về thúc đẩy sự tham gia tích cực của xã hội vào cuộc đấu tranh này./.

[1] Điều 13 Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (UNCAC), 2003. Xem thêm: UNODC, *Anti-Corruption Module 10: Citizen Participation in Anti-Corruption Efforts*, <https://grace.unodc.org>, truy cập ngày 20/01/2026.

[2] Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

[3] 31 U.S.C. § 3730(d), False Claims Act.

[4] Bộ Tư pháp Hoa Kỳ (U.S. Department of Justice), *Fraud Statistics – Overview*, Civil Division, cập nhật năm 2023. Xem thêm: Phillips & Cohen LLP, *What is the False Claims Act?*, <https://www.phillipsandcohen.com/false-claims-act-history/>, truy cập ngày 15/01/2026.

[5] Xem: Kohn, Stephen M., *The New Whistleblower's Handbook: A Step-by-Step Guide to Doing What's Right and Protecting Yourself*, Lyons Press, 2017; Whistleblowers International, *What is a Qui Tam?*, <https://whistleblowersinternational.com/what-is-whistleblowing/what-is-a-qui-tam/>, truy cập ngày 10/01/2026.

[6] Nghị quyết của Quốc hội Lục địa ngày 30/7/1778 về bảo vệ Richard Marven và Samuel Shaw. Xem: Wikipedia, *Qui tam*, https://en.wikipedia.org/wiki/Qui_tam, truy cập ngày 12/01/2026.

[7] 132 Cong. Rec. (1986); Wikipedia, *False Claims Act of 1863*, https://en.wikipedia.org/wiki/False_Claims_Act_of_1863, truy cập ngày 12/01/2026.

[8] Fraud Enforcement and Recovery Act of 2009 (FERA), Pub. L. No. 111-21, 123 Stat. 1617 (2009); xem thêm 31 U.S.C. § 3729(a)(1), sửa đổi năm 1986.

[9] Pillsbury Winthrop Shaw Pittman LLP, *District Court Finds Qui Tam Provisions of the False Claims Act Unconstitutional*, <https://www.pillsburylaw.com>, truy cập ngày 18/01/2026.

[10] Kohn, Kohn & Colapinto LLP, *What is Qui Tam? A Guide for Whistleblowers*, <https://kkc.com/frequently-asked-questions/what-is-qui-tam/>, truy cập ngày 15/01/2026.

[11] Kohn, Stephen M., *The Rise of International Whistleblowers: Qui Tam Rewards for Non-U.S. Citizens*, <https://kkc.com/blog/>, truy cập ngày 16/01/2026.

[12] 31 U.S.C. § 3730(b)-(c); xem thêm: Katz Banks Kumin LLP, *False Claims Act "Qui Tam" Whistleblower Incentives*, <https://katzbanks.com>, truy cập ngày 18/01/2026.

[13] Phillips & Cohen LLP, *What is the False Claims Act?*, <https://www.phillipsandcohen.com/false-claims-act-history/>, truy cập ngày 15/01/2026.

[14] Wikipedia, *False Claims Act of 1863*, https://en.wikipedia.org/wiki/False_Claims_Act_of_1863, truy cập ngày 12/01/2026.

[15] National Whistleblower Center, *Foreign Corrupt Practices Act: How the Whistleblower Reward Provisions Have Worked*, <https://www.whistleblowers.org/foreign-corrupt-practices-act-a-comprehensive-look/>, truy cập ngày 20/01/2026.

[16] Dyck, Alexander; Morse, Adair; Zingales, Luigi, *Who Blows the Whistle on Corporate Fraud?*, *The Journal of Finance*, Vol. 65, No. 6, 2010, tr. 2213-2253.

[17] *United States ex rel. Zafirov v. Florida Medical Associates*, No. 8:19-cv-1236 (M.D. Fla. Sep. 30, 2023). Xem: Pillsbury Winthrop Shaw Pittman LLP, *District*

Court Finds Qui Tam Provisions of the False Claims Act Unconstitutional, <https://www.pillsburylaw.com>, truy cập ngày 18/01/2026.

[18] *Vermont Agency of Natural Resources v. United States ex rel. Stevens*, 529 U.S. 765 (2000). Xem thêm: *The University of Chicago Business Law Review*, *The Cost of Qui Tam: Assessing the Constitutional Challenges to the False Claims Act*, <https://businesslawreview.uchicago.edu>, truy cập ngày 22/01/2026.

[19] National Whistleblower Center, *South Korea's Whistleblower Protection and Reward System*, <https://www.whistleblowers.org/south-koreas-whistleblower-protection-and-reward-system/>, truy cập ngày 25/01/2026.

[20] Linklaters LLP, *The U.S. Leads Its Global Peers in the Fight Against Corporate Misconduct Using Financial Incentives*, <https://www.linklaters.com>, truy cập ngày 25/01/2026.

[21] Xem: Lê Ngọc Hưng, *Vai trò của công dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/07/25/vai-tro-cua-cong-dan-trong-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung/>, truy cập ngày 26/01/2026.

[22] Xem: Đặng Thị Mỹ Hạnh, *Địa vị công dân trong phòng, chống tham nhũng*, <https://www.lapphap.vn/Pages/TinTuc/211331/dia-vi-cong-dan-trong-phong-chong-tham-nhung.html>, truy cập ngày 26/01/2026.

[23] Due Process of Law Foundation (DPLF), *Strategic Litigation and Citizen Participation in Corruption Cases*, <https://dplf.org>, truy cập ngày 28/01/2026.

(Nguồn tin: Bài viết đăng tải trên ấn phẩm Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 13 (520), tháng 07/2026.)